

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 343/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị T** - Sinh năm 1990

ĐKHKTT: Số 7 phố P, phường H, quận H, thành phố H

Hiện ở tại: Số 63 ngõ 200 Á, phường T, quận T, thành phố H

*Bị đơn:* Anh **Lê Đức D1** - Sinh năm 1991

ĐKHKTT và hiện ở tại: Số 7 phố P, phường H, quận H, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị T** - Sinh năm 1990

ĐKHKTT: Số 7 phố P, phường H, quận H, thành phố H

Hiện ở tại: Số 63 ngõ 200 Á, phường T, quận T, thành phố H

*Bị đơn:* Anh **Lê Đức D1** - Sinh năm 1991

ĐKHKTT và hiện ở tại: Số 7 phố P, phường H, quận H, thành phố H

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị T và anh Lê Đức D1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung:

Lê Tiến D2 - sinh ngày 09/4/2015

Lê Nhật M - sinh ngày 29/10/2017

Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận anh D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nhật M, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Tiến D2 kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Bùi Thị T và anh Lê Đức D1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung*: Anh chị cùng trình bày không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về án phí*: Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định. Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp vào số tài khoản 3949.0.1062938 tại Kho bạc nhà nước quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0123633 ngày 12/10/2022. Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Trống;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Hiển Vinh***